Toán 5 – Bài 64: Biểu đồ hình quạt tròn

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong một biểu đồ hình quạt tròn đúng, tổng các tỉ lệ phần trăm của tất cả các hình quạt bằng bao nhiêu?

A. 100% B. 150% C. 70% D. 99%

Câu 2. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn sau và chọn thứ tự các thành phần theo tỉ lệ giảm dần:

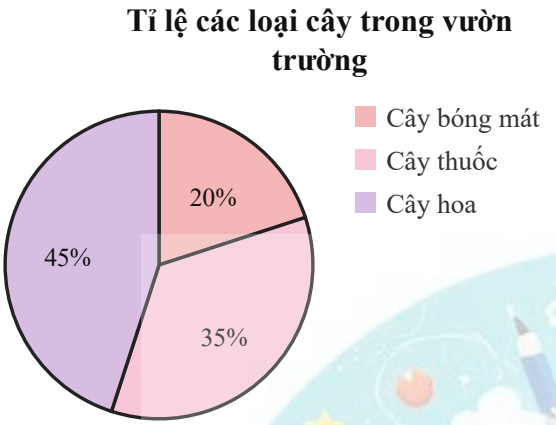

A. Cây thuốc → Cây bóng mát → Cây hoa B. Cây bóng mát → Cây thuốc → Cây hoa

C. Cây hoa → Cây thuốc → Cây bóng mát D. Cây thuốc → Cây hoa → Cây bóng mát

Câu 3. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn sau và chọn thành phần chiếm 19%.

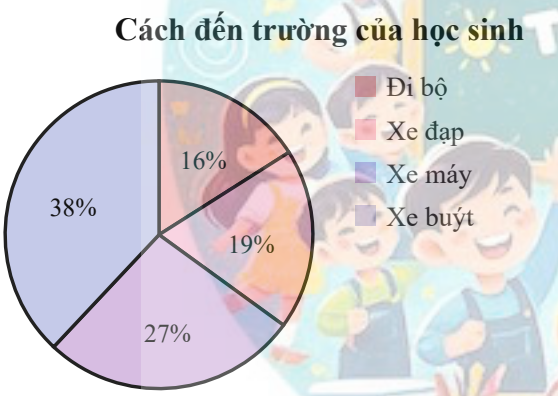

A. Xe buýt B. Đi bộ C. Xe máy D. Xe đạp

Câu 4. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn dưới đây và chọn thành phần chiếm tỉ lệ nhỏ nhất.

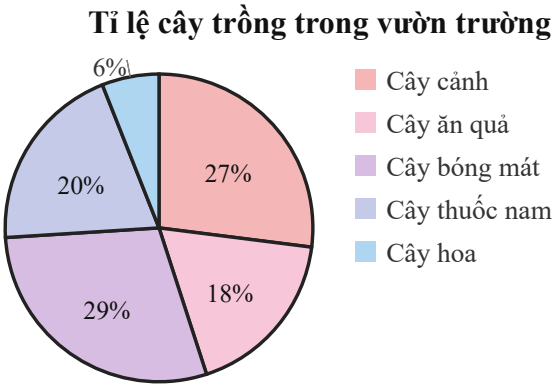

A. Cây bóng mát B. Cây hoa C. Cây cảnh D. Cây ăn quả

Câu 5. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn sau và chọn nhận xét đúng khi so sánh tỉ lệ của Cầu lông và Cờ vua.

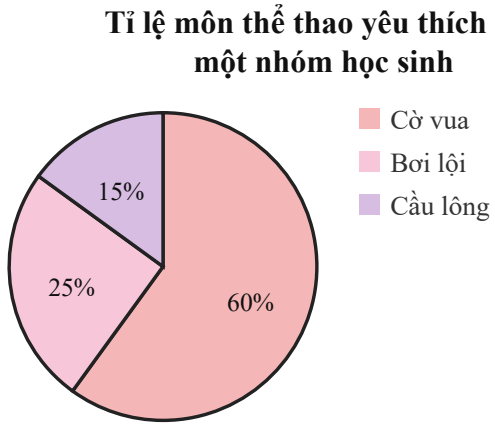

A. Tỉ lệ của Cầu lông lớn hơn tỉ lệ của Cờ vua.
B. Tỉ lệ của Cầu lông nhỏ hơn tỉ lệ của Cờ vua.
C. Tỉ lệ của Cầu lông và Cờ vua chênh lệch 44 điểm phần trăm.
D. Cầu lông và Cờ vua chiếm tỉ lệ bằng nhau.

Phần II. Tự luận

Bài 1. Một cuộc khảo sát thu được tất cả 400 phiếu về phương tiện đến trường của học sinh. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn dưới đây và điền số phiếu tương ứng với từng phương tiện.

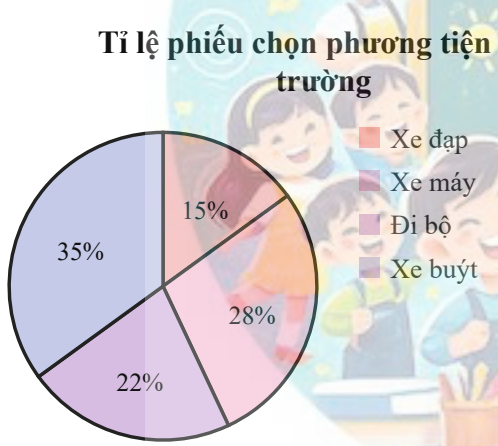

a) Số phiếu chọn Xe đạp là ... ... phiếu.
b) Số phiếu chọn Xe máy là ... ... phiếu.
c) Số phiếu chọn Đi bộ là ... ... phiếu.
d) Số phiếu chọn Xe buýt là ... ... phiếu.

Bài 2. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn sau và điền tỉ lệ phần trăm thích hợp.

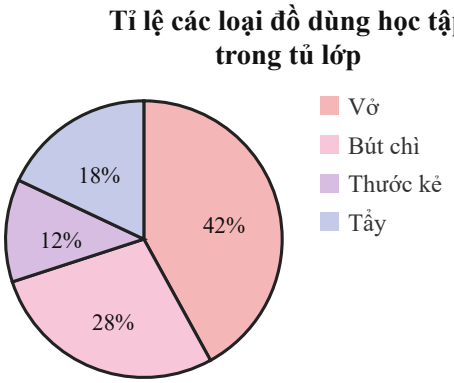

a) Thành phần **Tẩy** chiếm ... ...
b) Thành phần **Bút chì** chiếm ... ...
c) Thành phần **Thước kẻ** chiếm ... ...
d) Thành phần **Vở** chiếm ... ...

Bài 3. Một thư viện trường có tất cả 1200 quyển sách. Biểu đồ hình quạt tròn dưới đây cho biết tỉ lệ từng thành phần trong số sách. Hãy dựa vào biểu đồ và trình bày lời giải.

Tỉ lệ các loại sách trong thư viện

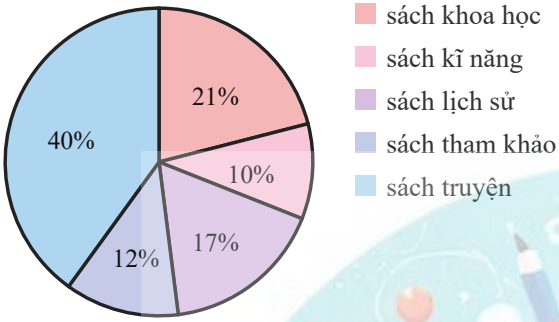

Tính số lượng sách kĩ năng và sách lịch sử chênh lệch nhau bao nhiêu quyển sách.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Một cửa hàng thống kê số đồ dùng học tập đã bán trong một ngày. Trong ngày đó, cửa hàng bán được 500 món đồ. Dựa vào biểu đồ dưới đây, hãy tính tổng số món đồ thuộc hai nhóm Vở và Bút chì.

Tỉ lệ các loại đồ dùng học tập đã bán

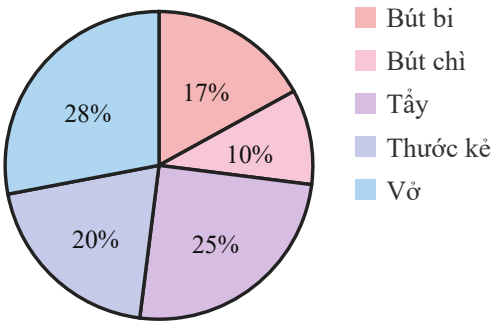

Trình bày lời giải để tìm tổng số món đồ thuộc hai nhóm Vở và Bút chì.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

Bài 5. Một trường tiểu học khảo sát hoạt động câu lạc bộ yêu thích của học sinh khối 5. Biểu đồ hình quạt tròn dưới đây cho biết tỉ lệ học sinh theo từng câu lạc bộ trong tổng số 400 học sinh tham gia khảo sát:

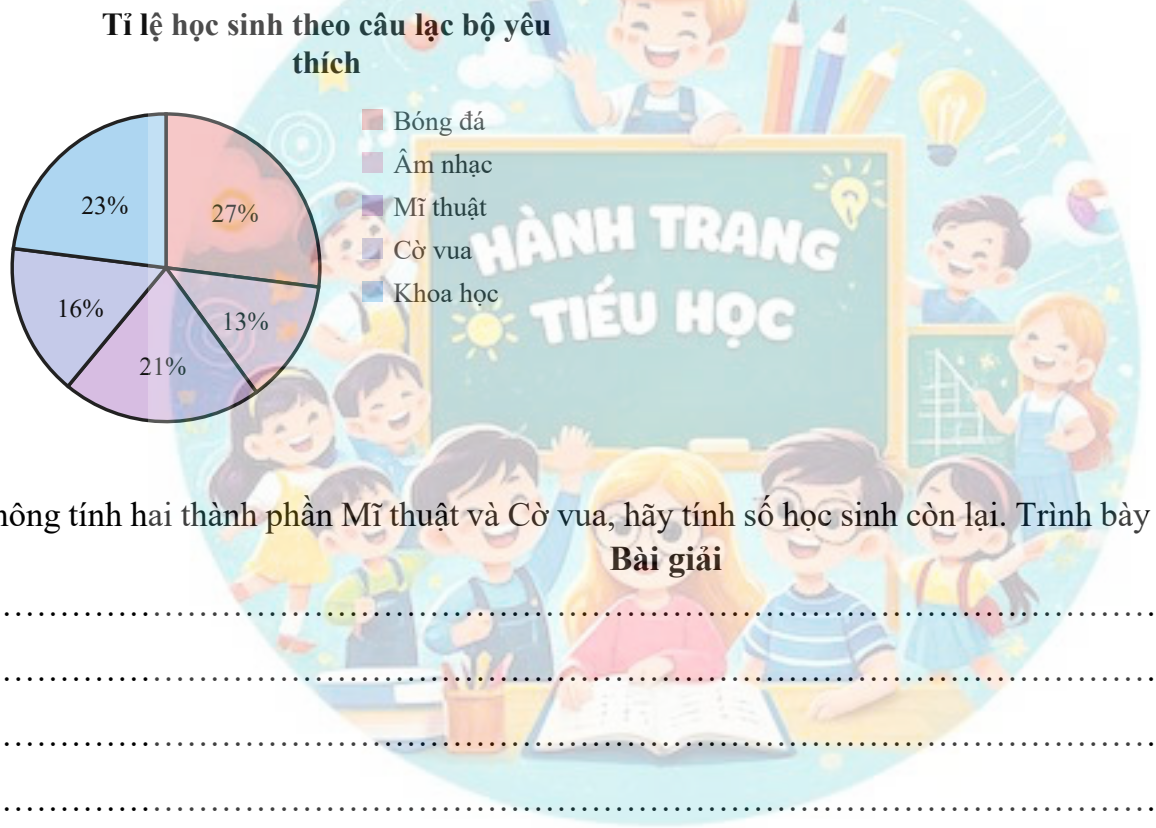

Không tính hai thành phần Mĩ thuật và Cờ vua, hãy tính số học sinh còn lại. Trình bày lời giải đầy đủ.

Bài giải

……

……

……

……

……

……

----HẾT---